

Số: 04/2022/QĐST-DS

Tp. Cao Lãnh, ngày 13 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phú Hữu
2. Ông Huỳnh Văn Kiều

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2022/TLST-DS, ngày 06 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Phước Đ, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Đường D1, Tổ Z, Khóm D, Phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của anh Điền: Ông Vũ Tuấn A, sinh năm 1970;
Địa chỉ: Số Z1, C, Phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, là đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 24/01/2022).

- *Bị đơn:*

1. Phan Ngọc H; sinh năm 1988;
2. Lê Minh S, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Số Z2, đường H, phường P, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Vũ Tuấn A là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lê Phước Đ yêu cầu chị Phan Ngọc H và anh Lê Minh S liên đới trả cho anh Lê Phước Đ số tiền vay gốc 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng), và lãi suất 1,66%/1 tháng đối với số tiền vay gốc 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) tính từ ngày 24/01/2022 đến ngày 13/9/2022 là 89.000.000 đồng (tám mươi chín triệu đồng). Tổng cộng số tiền chị Phan Ngọc H, anh Lê Minh S phải có trách nhiệm liên đới trả cho anh Lê Phước Đ là 789.000.000 đồng (bảy trăm tám mươi chín triệu đồng). Số tiền vay gốc 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) căn cứ theo số tiền chị H và anh S đã vay theo biên nhận nhận tiền ngày 05/11/2020, giấy mượn nợ ngày 11/12/2020, biên nhận tiền ngày 17/12/2020, giấy mượn nợ (biên nhận nhận tiền) ngày 31/12/2020, giấy mượn nợ ngày 06/01/2021, giấy mượn nợ ngày 07/01/2021, giấy mượn nợ ngày 19/01/2021, biên nhận ngày 10/4/2021. Ngoài ra, anh Đ không còn yêu cầu, tranh chấp thêm số tiền nào khác đối với các biên nhận nói trên, không yêu cầu ai khác có trách nhiệm liên đới đối với số tiền nói trên.

Chị Phan Ngọc H và anh Lê Minh S đồng ý trả cho anh Lê Phước Đ số tiền vay gốc là 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng), và lãi suất 1,66%/1 tháng đối với số tiền vay gốc 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) tính từ ngày 24/01/2022 đến ngày 13/9/2022 là 89.000.000 đồng (tám mươi chín triệu đồng). Chị Phan Ngọc H, anh Lê Minh S thống nhất liên đới trả cho anh Lê Phước Đ số tiền tổng cộng là 789.000.000 đồng (bảy trăm tám mươi chín triệu đồng). Số tiền vay gốc 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) là số tiền chị H và anh S đã vay của anh Lê Phước Đ theo biên nhận nhận tiền ngày 05/11/2020, giấy mượn nợ ngày 11/12/2020, biên nhận tiền ngày 17/12/2020, giấy mượn nợ (biên nhận nhận tiền) ngày 31/12/2020, giấy mượn nợ ngày 06/01/2021, giấy mượn nợ ngày 07/01/2021, giấy mượn nợ ngày 19/01/2021, biên nhận ngày 10/4/2021. Ngoài ra, chị H và anh S không có yêu cầu nào khác.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Ngọc H và anh Lê Minh S phải chịu 35.560.000 đồng (ba mươi lăm triệu năm trăm sáu chục ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Phước Đ được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 34.140.000 đồng (ba mươi bốn triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005592, ngày 25/4/2022 tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Cao Lãnh;
- CC THADS Tp Cao Lãnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Thị Thanh Thảo